TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2020/HNGĐ–ST
Ngày: 18 – 3 – 2020
V/v: tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Thắng.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Đại Đồng.
Ông Trần Xuân Tộ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Quang, là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Nhâm - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ L số: 20/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 2 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm 1996. Có mặt.
Nơi cư trú: Thôn A, xã H, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.
2. Bị đơn: Anh Đinh Văn V, sinh năm 1989. Có mặt.
Nơi cư trú: Thôn A, xã H, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị L và anh Đinh Văn V đều xác nhận kết hôn tự nguyện, đăng ký hợp pháp ngày 15/4/2014 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội. Cuộc sống hạnh phúc của vợ chồng tồn tại một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân chính là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm lối sống, anh V không chịu khó làm ăn và nhiều lần bóp cổ, đánh đập chị L. Từ tháng 11 năm 2019 đến nay vợ chồng

đã ly thân, mỗi người có cuộc sống riêng không ai quan tâm đến ai. Chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn còn anh V xin đoàn tụ.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị L, anh V xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội nhận xét: Quá trình tiến hành tố tụng đối với vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục pháp luật tố tụng dân sự quy định; các nguyên đơn đã thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L đối với anh V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật tranh chấp về ly hôn giữa chị Trần Thị L và anh Đinh Văn V thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội. Vụ án được giải quyết đúng thời hạn, trình tự, thủ tục tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị L và anh Đinh Văn V kết hôn tự nguyện, có đăng ký là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa chị L và anh V thường xuyên lục đục, xô xát, mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm lối sống, anh V không chịu khó làm ăn và thường xuyên có hành vi bạo lực gia đình, bóp cổ, đánh đập chị L. Thực tế vợ chồng đã ly thân từ đầu tháng 11/2019 đến nay, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai. Xét thấy các quyền, nghĩa vụ của vợ chồng trong quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh V bị vi phạm nghiêm trọng, mâu thuẫn đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì thế, yêu cầu xin ly hôn của chị L đối với anh V là có căn cứ theo quy định tại khoản 01 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Các đương sự xác nhận không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 01 Điều 35, khoản 01 Điều 39, khoản 04 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a, khoản 05 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

XỬ:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Cho chị Trần Thị L được ly hôn anh Đinh Văn V.

- *Về con chung, tài sản chung và nợ chung:* Các đương sự xác nhận không có, không yêu cầu nên không xem xét.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Chị Trần Thị L phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự ly hôn sơ thẩm được đối trừ vào 300.000 đồng dự phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002637 ngày 07/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

- *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-TAND TP Hà Nội;
- VKSND Mỹ Đức;
- Chi cục THADS Mỹ Đức;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Mạnh Thắng